

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1992/2024/KDTM-ST

Ngày: 22/5/2024

V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Thiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Văn Lợi;
- Bà Nguyễn Hương Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 412/2023/TLST-KDTM ngày 31/10/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1894/2024/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 2509/2024/QĐST-KDTM ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại TD

Trụ sở: A8/16 đường M, Ấp 1, xã L, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1984;

Địa chỉ: 733 đường L, Phường M, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh - (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

(là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số 15.06/UQ.2023 ngày 15/6/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại TD).

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH Kỹ thuật Thương mại và Dịch vụ DH

Trụ sở: 114 đường B, phường A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quý L, sinh năm 1985 – (vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: 14 Đường D, khu phố B, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

(1) Nội dung nguyên đơn khởi kiện: Vào năm 2018, Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại TD (Bên bán - Sau đây gọi tắt là Công ty TD) và Công ty Công ty TNHH Kỹ thuật Thương mại và Dịch vụ DH (Bên mua - Sau đây gọi tắt là Công ty DH) có thỏa thuận bằng miệng với nhau về việc mua bán hàng hóa là các loại phụ kiện ngành nhựa HDPE Đệ Nhất như: ống, Lõi, Nối, Nút bít, Keo và một số loại hàng hóa khác. Hai bên thỏa thuận sau khi nhận được hàng và hóa đơn tài chính. Bên mua sẽ thanh toán cho Bên bán trong vòng 30 - 45 ngày. Hình thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến năm 2022, Công ty DH đã đặt rất nhiều đơn hàng, với tổng giá trị hàng hóa là 15.152.556.998 đồng. Công ty TD đã giao hàng đầy đủ, kèm theo hóa đơn tài chính cho Công ty DH. Tính đến ngày 06/12/2022 Công ty DH đã thanh toán cho Công ty TD tổng số tiền 13.202.130.559 đồng, bằng tiền mặt và chuyển khoản, còn nợ lại số tiền 1.950.426.439 đồng Công ty DH chưa thanh toán. Ngày 23 tháng 12 năm 2022, hai bên đã ký Biên bản đối chiếu công nợ để xác nhận về số tiền còn lại là 1.950.426.439 đồng. Công ty TD cũng đề nghị Công ty DH thanh toán công nợ quá hạn nhiều lần, nhưng cho đến nay Công ty TD vẫn chưa nhận được số tiền trên. Ngày 20 tháng 04 năm 2023, Công ty TD đã gửi “*Thông báo đề nghị thanh toán nợ quá hạn*” đến Công ty DH, yêu cầu trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày 20/04/2023 đến hết ngày 27/04/2023 phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ 1.950.426.439 đồng. Nếu đến hết ngày 27/04/2023 Công ty TD vẫn chưa nhận được số tiền trên, sẽ tiến hành khởi kiện ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật. Sau ngày 27/04/2023, bộ phận kế toán của Công ty TD đã nhiều lần gọi điện cho bộ phận kế toán của Công ty DH để yêu cầu thanh toán khoản nợ trên. nhưng Công ty DH hoặc là cúp máy ngang, hoặc là không nghe máy, trốn tránh thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do vậy, Công ty TD khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Công ty TNHH Kỹ thuật Thương mại và Dịch vụ DH thanh toán ngay số tiền mua hàng còn nợ là 1.950.426.439 đồng;

- Buộc Công ty TNHH Kỹ thuật Thương mại và Dịch vụ DH thanh toán tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo mức lãi suất là 09%/năm, tính từ khi hai bên xác nhận công nợ là ngày 23/12/2022 đến ngày Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ kiện (ngày 22/5/2024) là 17 tháng, trên tổng số dư nợ gốc 1.950.426.439 đồng với số tiền lãi yêu cầu phải trả là 248.679.370 đồng.

(2) Đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH Kỹ thuật Thương mại và Dịch vụ DH vắng mặt không có lý do khi được Tòa án triệu tập lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất.

(3) Tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai: Đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH Kỹ thuật Thương mại và Dịch vụ DH vẫn tiếp tục vắng mặt mà không có lý do. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên.

(4) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, đề nghị Tòa án áp dụng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Về nội dung vụ án: yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giữa Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại TD và Công ty TNHH Kỹ thuật Thương mại và Dịch vụ DH phát sinh tranh chấp trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh từ hợp đồng mua bán hàng hóa thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, có mã số doanh nghiệp: 0313682671 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký lần đầu ngày 08/3/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 11/12/2023, xác định Công ty TNHH Kỹ thuật Thương mại và Dịch vụ DH có trụ sở đăng ký hoạt động tại địa chỉ: 114 đường Bùi Tá Hán, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH Kỹ thuật Thương mại và Dịch vụ DH do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp ngày 03/5/2024, đính kèm theo Công văn số 3743/ĐKKD-T6 xác định: Hiện tại Công ty DH vẫn đang hoạt động tại địa chỉ trụ sở đăng ký, chưa đăng ký giải thể hoặc bị tuyên bố phá sản. Trong quá trình tố tụng, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng tại trụ sở của doanh nghiệp ghi nhận Công ty DH có đặt bảng hiệu doanh nghiệp, đang hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường. Tuy nhiên, không gặp được người đại diện theo pháp luật và không có người đủ điều kiện nhận

thay văn bản cấp tổng đạt. Do vậy, việc tổng đạt, gửi thông báo và niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn là tổ chức, Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 178 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Mặc dù, đã được tổng đạt, thông báo hợp lệ, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai phía đại diện hợp pháp của bị đơn vẫn vắng mặt, không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào sự thừa nhận và không phản đối của các bên đương sự, căn cứ theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Giữa Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại TD và Công ty TNHH Kỹ thuật Thương mại và Dịch vụ DH có xác lập quan hệ mua bán hàng hóa bằng lời nói, hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật thương mại năm 2005. Hàng hóa hai bên thỏa thuận mua bán là các loại phụ kiện ngành nhựa HDPE Độ Nhất như: ống, Lõi, Nối, Nút bít, Keo và một số loại hàng hóa khác. Việc mua bán giữa hai bên diễn ra thường xuyên và liên tục từ năm 2018 đến năm 2022. Căn cứ vào Bảng đối chiếu công nợ năm 2022 giữa hai bên, xác định tính đến ngày 23/12/2022 Công ty DH còn nợ tiền mua hàng của Công ty TD với tổng số tiền là 1.950.426.739 đồng. Nhận thấy, phía Công ty TD đã nhiều lần yêu cầu thanh toán, nhưng cho đến nay Công ty DH vẫn không thực nghiệm nghĩa vụ trả tiền là vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán của bên mua, được quy định cụ thể tại Điều 50 Luật Thương Mại, đó là thanh toán đầy đủ, đúng hạn, đúng phương thức thanh toán mà các bên đã thỏa thuận. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn Công ty TNHH Kỹ thuật Thương mại và Dịch vụ DH phải trả tiền mua hàng còn nợ 1.950.426.439 đồng là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 50 Luật thương mại năm 2005, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Nhận thấy, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn Công ty TNHH Kỹ thuật Thương mại và Dịch vụ DH phải trả số tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là phù hợp với quy định tại Điều 306 của Luật thương mại năm 2005, mức lãi suất nợ quá hạn mà nguyên đơn yêu cầu áp dụng là 9%/năm là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 5 Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm trả, tính từ khi hai bên xác nhận công nợ là ngày 23/12/2022 đến ngày Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ kiện (ngày 22/5/2024) là 17 tháng, trên tổng số dư nợ gốc 1.950.426.439 đồng với số tiền lãi yêu cầu phải trả là 248.679.370 đồng. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 144, Điều 147, Điều 186, Điều 217, Điều 238, Điều 244, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 24, Điều 34, Điều 35, Điều 37, Điều 50, Điều 300, Điều 306 Luật thương mại năm 2005;

Căn cứ Điều 357, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc Công ty TNHH Kỹ thuật Thương mại và Dịch vụ DH có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại TD tổng số tiền là 2.199.105.809 đồng (trong đó tiền mua hàng còn nợ là 1.950.426.439 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là 248.679.370 đồng).

Kể từ khi Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại TD có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty TNHH Kỹ thuật Thương mại và Dịch vụ DH, không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 75.982.116 đồng, buộc Công ty TNHH Kỹ thuật Thương mại và Dịch vụ DH phải nộp theo quy định.

Trả lại cho Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại TD số tiền tạm ứng án phí 36.235.674 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0006176 ngày 31/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND. TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Cao Văn Thiên